

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819704] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2314C)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 16....

Số bài thi: 16.....

Số tờ giấy thi: 16...

phạm T Sinh
B.Q. Phuch
phạm T Sinh
B.Q. Phuch

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123140096	Dương Trần Chí Tài	Anh	21/11/2005	CCQ2314C	13	<i>ms</i>	8,0	8,0	8,0
2	2123140114	Trần Ngọc Tú	Anh	10/08/2005	CCQ2314C	11	<i>Phạm T</i>	7,5	9,0	8,5
3	2123140095	Hồ Đình Duy	Băng	13/06/2005	CCQ2314C					
4	2123140092	Trần Như	Bảo	01/09/2005	CCQ2314C	12	<i>Bao</i>	7,5	9,0	8,5
5	2123140091	Nguyễn Văn	Bình	29/03/2005	CCQ2314C	14	<i>Ph</i>	9,0	9,0	9,0
6	2123140109	Lâm Quốc	Cường	21/07/2003	CCQ2314C					
7	2123140104	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	27/02/2005	CCQ2314C	11	<i>Đạt</i>	9,0	7,0	7,8
8	2123140108	Trần Thanh	Điệp	20/02/2005	CCQ2314C	12	<i>Điệp</i>	8,0	9,0	8,6
9	2123140112	Nguyễn Thị	Dung	20/06/2004	CCQ2314C					
10	2123140076	Nguyễn Hồ Tấn	Duy	29/01/2004	CCQ2314C	13	<i>Duy</i>	8,0	9,0	8,6
11	2123140101	Văn Khải	Hoàn	02/09/2005	CCQ2314C	12	<i>Hoàn</i>	8,5	8,0	8,2
12	2123140084	Trần Võ	Hoàng	25/06/2005	CCQ2314C	13	<i>Hoàng</i>	8,0	6,0	6,8
13	2123140093	Trần Vũ	Hoàng	08/04/2005	CCQ2314C	12	<i>Hoàng</i>	8,5	6,0	7,0
14	2123140089	Võ Đăng	Huy	28/11/2005	CCQ2314C	14	<i>Huy</i>	9,0	8,0	8,4
15	2123140083	Võ Thái	Huy	25/05/2005	CCQ2314C	14	<i>Th</i>	8,5	9,0	8,8
16	2123140094	Lê Xuân Tuấn	Lực	17/10/2005	CCQ2314C	15	<i>L</i>	9,0	8,0	8,4
17	2123140107	Nguyễn Hoài	Minh	16/02/2005	CCQ2314C	12	<i>Minh</i>	8,5	8,0	8,2
18	2123140088	Lê Hữu	Nghĩa	21/11/2005	CCQ2314C	13	<i>Nghĩa</i>	7,5	8,0	7,8
19	2123140115	Đoàn Vũ Bảo	Nguyên	16/04/2005	CCQ2314C					
20	2123140102	Nguyễn Hiếu	Nguyên	18/02/2005	CCQ2314C	13	<i>Nguyễn</i>	8,5	6,0	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819705] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2314C)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 11...

Số bài thi:11....

Số tờ giấy thi: 11...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122030092	Vũ Khắc Duy	14/11/2004	CCQ2203C	12		8,0	9,0	8,4
2	2123140077	Dư Tấn Phát	06/12/2005	CCQ2314C					
3	2123140086	Trần Văn Phong	27/01/2005	CCQ2314C	11		8,5	9,0	8,8
4	2123140106	Lê Huỳnh Đại Phúc	28/07/2005	CCQ2314C	12		8,5	9,0	8,8
5	2123140080	Lê Tấn Phước	25/09/2003	CCQ2314C					
6	2123140119	Đinh Văn Sơn	14/10/2002	CCQ2314C					
7	2123140113	Nguyễn Văn Thái Sơn	13/07/2005	CCQ2314C					
8	2123140098	Nguyễn Phi Thanh	20/02/2005	CCQ2314C	13		8,5	9,0	8,8
9	2123140100	Trần Văn Phước	04/11/2005	CCQ2314C	13a		9,0	9,0	9,0
10	2121030096	Nguyễn Tuấn Trung	22/11/2002	CCQ2103C					
11	2123140117	Phan Thành Trung	05/09/2005	CCQ2314C	14		8,0	8,0	8,0
12	2123140099	Doãn Ngọc Tuấn	10/11/2005	CCQ2314C	15		8,0	9,0	8,6
13	2123140082	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	28/07/2005	CCQ2314C	15b		9,0	9,0	9,0
14	2123140090	Hoàng Minh Tuệ	23/01/2005	CCQ2314C					
15	2123140105	Nguyễn Tấn Tuyển	17/09/2005	CCQ2314C					
16	2123140075	Cai Văn Vinh	29/07/2005	CCQ2314C	15		8,5	9,0	8,8
17	2123140097	Nguyễn Hoài Vinh	12/01/2005	CCQ2314C	11		8,0	8,0	8,0
18	2123140121	Nguyễn Thanh Vũ	07/02/2002	CCQ2314C					
19	2123140111	Tô Văn Vũ	30/12/2005	CCQ2314C					
20	2123140103	Đặng Thảo Vy	14/12/2005	CCQ2314C	14		9,0	9,0	9,0